

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HSST

Ngày 12/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Sự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình H, sinh năm 1988; Tên gọi khác không; Giới tính Nam.

HKTT: thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình Hảo, sinh năm 1957 con bà Trần Thị Loan, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Ngô Hồng Hạnh, sinh năm 1993; Con có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án: 01

+ Bản án số 30/2020/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/09/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Công T, sinh năm 1978; Tên gọi khác không; Giới tính Nam.

HKTT: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Công K, sinh năm 1953 (đã chết) con bà Vũ Thị G, sinh năm 1953; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Con có 01 con, sinh năm 1999.

Tiền án: 01

+ Bản án số 223/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. T chấp hành xong án phạt tù vào ngày 22/03/2020.

Tiền sự: 0

Nhân thân: 03

+ Bản án số 04/2008/HSST ngày 30/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án số 147/2011/HSST ngày 24/8/2011 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC ngày 07/09/2018 của Công an thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/09/2020 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1998; HKTT: Khu Đ, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/09/2020, tổ tuần tra kiểm soát của Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS: 99C1-301.45 có kéo theo 01 xe cải tiến, trên xe có phủ bạt, tổ công tác thấy có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra đối tượng tự khai nhận tên là Nguyễn Công T, sinh năm 1978, HKTT: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh chở người ngồi sau kéo 01 chiếc xe cải tiến tên là Trần Đình H, sinh năm 1988, HKTT: thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99C1-301.45; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99E1-060.59; 01 xe cải tiến và 01 chiếc bạt phủ một mặt màu xanh một mặt màu cam trên chiếc xe mô tô.

Sau đó, tổ công tác đã bàn giao cho Công an phường K, Công an phường K đã bàn giao hồ sơ vụ việc và 02 đối tượng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Đoàn Công an khu công nghiệp Q nhận được đơn trình báo của anh Trần Văn T, sinh năm 1998, HKTT: khu Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh về việc khoảng 05 giờ ngày 19/09/2020, tại khu vực bãi đất gần cổng E5 Công ty Goertek, anh bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-060.59. Đoàn Công an khu công nghiệp Q đã chuyển đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/09/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu trắng BKS: 99E1-060.59 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 194/KL-HĐ ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh xác định giá trị tại thời điểm định giá đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng, BKS: 99E1-060.59 đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 232/CT-VKSTPBN ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Trần Đình H và Nguyễn Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H và T đã khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 09 năm 2020, tại khu vực đối diện cổng xưởng E5 Công ty Goertek thuộc KCN Q, thành phố Bắc Ninh, Trần Đình H và Nguyễn Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 99E1- 060.59 của anh Trần Văn T có giá trị là 7.000.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh Trần Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 38; Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Đình H từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2020/HSST ngày

27/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 52 đến 56 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Công T từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 xe cải tiến và 01 chiếc bạt màu xanh một mặt màu cam là phương tiện công cụ phạm tội. Tịch thu sung công 01 xe máy BKS 99C1- 301.45 của T là phương tiện công cụ phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Hai bị cáo H và T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của 02 bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Công T tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản thực nghiệm điều tra, cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 09 năm 2020, tại khu vực đối diện cổng xưởng E5 Công ty Goertek thuộc KCN Q, thành phố Bắc Ninh, Trần Đình H và Nguyễn

Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 99E1- 060.59 của anh Trần Văn T có giá trị là 7.000.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu.

Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh truy tố và đề nghị xét xử 02 bị cáo H và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là H toàn chính xác có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hai bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích của bản thân. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của hai bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt tù giam cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo thì thấy: Hai bị cáo đều có tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới còn bị chuyển hình phạt tù treo sang tù giam theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; cụ thể với bản án số 30/2020/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với bị cáo Nguyễn Công T ngoài tiền án bị cáo còn có nhân thân rất xấu: Tại bản án số 04/2008/HSST ngày 30/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án số 147/2011/HSST ngày 24/8/2011 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC ngày 07/09/2018 của Công an thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ thì thấy tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho hai bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Ngày 02/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS: 99E1-060.59 cho anh Trần Văn T. Anh T đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99C1-301.45; 01 xe cải tiến và 01 chiếc bạt một mặt màu xanh một mặt màu cam là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy 01 xe cải tiến của H và 01 chiếc bạt một mặt màu xanh một mặt màu cam không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99C1-301.45 của T là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

[6] Về án phí: Hai bị cáo H và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Đình H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020. Tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2020/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 18 tháng cộng 36 tháng bằng 54 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020 nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 07/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Công T 16 (mười sáu) tháng tù giam thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 xe cải tiến và 01 chiếc bạt màu xanh một mặt màu cam là phương tiện công cụ phạm tội. Tịch thu sung công 01 xe máy BKS 99C1- 301.45 của Nguyễn Công T là phương tiện công cụ phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc hai bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS thành phố Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiển